TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16/8/2023
V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Bà Nguyễn Thị Quế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Quyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2023/QĐST ngày 30 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đậu Thị G. Sinh năm 1988.

Địa chỉ: xóm Hải Trung, xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: BLK Lengkok Bahru #01-409. Vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Phạm Văn T. Sinh năm 1983.

Địa chỉ: xóm Du Thịnh, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai có xác nhận của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Singapore chị Đậu Thị G trình bày: chị G và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, ngày 10/7/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại xã Đ, thị xã T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 con chung là cháu Phạm Đ, sinh ngày 23/12/2006, cháu Phạm V, sinh ngày 19/7/2008. Một thời gian sau thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/1018, đến tháng 2/2021, chị G đi sang Singapore làm ăn. Hai vợ chồng từ lâu đã không còn liên lạc với nhau. Đến nay, hai vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị G làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị và anh Phạm Văn T được ly hôn.

Chị Đậu Thị G và anh Phạm Văn T có 02 con chung là cháu Phạm Đ, sinh ngày 23/12/2006, cháu Phạm V, sinh ngày 19/7/2008. Hiện nay các cháu đang ở với anh Phạm Văn T. Nếu ly hôn chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay do chị đang ở nước ngoài, nên đề nghị gửi cho các con cho bố mẹ chị là ông Đậu Đức T, bà Trần Thị L chăm sóc trong thời gian chị ở nước ngoài, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Ông Đậu Đức T, bà Trần Thị L đồng ý nhận nuôi các cháu. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Phạm Đ và cháu Phạm V có nguyện vọng được ở với bố là anh Phạm Văn T.

Về phía anh Phạm Văn T: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Triệu tập làm việc; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện anh Phạm Văn T vẫn vắng mặt và cũng không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình: hiện tại anh T vẫn đang ở cùng mẹ đẻ là bà Phạm Thị C cùng hai con tại xóm Du Thịnh, xã Đ, thị xã T, nhưng hiện đang đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về nhà. Bà Phạm Thị C cũng không có yêu cầu gì về việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con của anh T, chị G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Đậu Thị G cho chị G được ly hôn với anh Phạm Văn T; giao con chung của vợ chồng cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên

tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn là chị Đậu Thị G hiện đang ở Singapore; bị đơn là anh Phạm Văn T có địa chỉ tại xóm Du Thịnh, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Triệu tập làm việc; Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do anh T không đến Tòa án theo Giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành xác minh. Kết quả xác minh tại địa phương: anh T hiện tại đang đi làm ăn, thỉnh thoảng có về thăm gia đình và các con; bà Phạm Thị Cao mẹ anh T cho biết, anh T đang sống cùng bà và các con, nhưng đang đi làm ăn, thỉnh thoảng có về thăm nhà và các con. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh T nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đậu Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị Đậu Thị G và anh Phạm Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/7/2006. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và từ năm 2018, khi hai vợ chồng đều đang ở Việt Nam, nhưng không được hàn gắn, giải quyết. Đến nay cả hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Đậu Thị G và anh Phạm Văn T không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đậu Thị G. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Đậu Thị G được ly hôn với anh Phạm Văn T.

[3.2] Về con chung: Chị G và anh T có hai con chung là cháu Phạm Đ, sinh ngày 23/12/2006 và cháu Phạm V, sinh ngày 19/7/2008. Chị G mong muốn được trực tiếp nuôi con chung và do chị đang ở nước ngoài nên đề nghị giao cho

bố mẹ chị (ông bà ngoại các cháu là ông Đậu Đức Tôn, bà Trần Thị Lan), ông Tôn, bà Lan cũng đồng ý với ý kiến chị G. Anh Phạm Văn T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gửi Tòa án. Nhưng xét thấy, anh T đang ở Việt Nam, kết quả xác minh các cháu Đ, V đang ở với anh T và bà nội tại xóm Du Thịnh, xã Đ, thị xã T, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn, vì vậy, cần giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị G và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3.3] Tài sản chung, nợ: Chị Đậu Thị G chưa yêu cầu giải quyết và anh Phạm Văn T cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4]. Về án phí: Chị Đậu Thị G phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đậu Thị G.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị G được ly hôn với anh Phạm Văn T.

[2] Con chung: Giao các cháu Phạm Đ, sinh ngày 23/12/2006 và cháu Phạm V, sinh ngày 19/7/2008 cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Đậu Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012803 ngày 13/4/2023.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Anh Phạm Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Đậu Thị G đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Quỳnh Lộc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mai Khanh **Nguyễn Thị Quế Anh** **Trần Quốc Cường**